

UBND TỈNH THANH HÓA  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành đào tạo: **QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

Trình độ:

Tiến sĩ

Mã số:

9140114

Thanh Hóa, tháng 11 năm 2023



Số: 3779/QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 02/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 30/11/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-ĐHHĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Biên bản họp ngày 10/12/2023 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hồng Đức ngày 18/12/2023 về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo và Bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, mã số 9140114 (có Chương trình đào tạo, Bản mô tả Chương trình đào tạo kèm theo).

**Điều 2.** Trường Khoa, Trường Bộ môn quản lý chuyên ngành Quản lý giáo dục có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức quản lý và đào tạo theo đúng Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Trường phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường khoa Tâm lý - Giáo dục các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
- Hội đồng KH&ĐT Trường (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH.





**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 3229/QĐ-ĐHHD, ngày 19 tháng 1 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

**Tên chương trình: Quản lý giáo dục**

**Trình độ đào tạo: Tiến sĩ**

**Chuyên ngành đào tạo: Quản lý giáo dục**

**Mã ngành: 9140114**

**I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Giới thiệu về chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo hiện hành có tổng số 90 tín chỉ, trong đó bao gồm: khối kiến thức cơ sở 07 tín chỉ, khối kiến thức chuyên ngành 03 tín chỉ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan 08 tín chỉ và luận án tiến sĩ 72 tín chỉ. Chương trình có tổng số 03 học phần, với 02 học phần bắt buộc (07 tín chỉ) và 01 học phần tự chọn (03 tín chỉ), được phân bổ trong học kỳ 1 và kỳ 2; Tổng số giờ hoạt động trong kế hoạch đào tạo là 3.090 giờ, bao gồm: lý thuyết: 90 giờ, bài tập và thảo luận: 120 giờ, thực hành, thực hành: 2.160 giờ, tự học: 720 giờ.

Chương trình đào tạo tiến sĩ QLGD được xây dựng dựa trên yêu cầu thực tiễn của xã hội, nhu cầu hội nhập và phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0. CTĐT đã vận dụng chương trình đào tạo tiến sĩ QLGD của các trường đại học, học viện lớn trong và ngoài nước như: Đại học sư phạm Hà Nội; Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2, Trường Đại học giáo dục - Đại học Quốc Gia Hà Nội, Học viện QLGD; 5/ Đại học De La Salle (Philippine); Đại học Bolton (Anh)

CTĐT được phân bổ trong 6 học kỳ như sau:



<b>Năm thứ nhất</b>	
<b>Học kỳ 1 (03 TC)</b>	<b>Học kỳ 2 (07 TC)</b>
<b>Học phần học cơ sở</b> 1. Quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay	<b>Học phần học cơ sở</b> Tổ chức nghiên cứu khoa học QLGD <b>Học phần chuyên ngành</b> 1. HP tự chọn (chọn 1 trong 3) <i>(Phát triển và quản lý chương trình giáo dục hiện đại; Xây dựng văn hóa tổ chức; Quản lý chất lượng giáo dục)</i>
<b>Năm thứ hai</b>	
<b>Học kỳ 1 (08 TC)</b>	<b>Học kỳ 2</b>
1. Tiểu luận tổng quan 2. Chuyên đề tiến sĩ ( <i>Chuyên đề 1,2,3</i> )	Luận án tiến sĩ
<b>Năm thứ ba</b>	
<b>Học kỳ 1</b>	<b>Học kỳ 2</b>
Luận án tiến sĩ (bảo vệ cấp cơ sở)	Luận án tiến sĩ (bảo vệ cấp trường)

Nhằm đảm bảo mục tiêu ngày càng nâng cao chất lượng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ngành QLGD đáp ứng đầy đủ các điều kiện về đội ngũ cơ sở vật chất, hệ thống tài liệu giáo trình, hệ thống kết nối các tổ chức, cơ sở giáo dục và đơn vị tuyển dụng. Cụ thể, hiện nay ngành QLGD hiện có 4 phó giáo sư, 8 giảng viên có trình độ tiến sĩ. Cơ sở vật chất đào tạo khang trang với hệ thống phòng học được trang bị đầy đủ máy chiếu, âm thanh, ánh sáng và quạt điện; Hệ thống phòng thực hành và trung tâm thư viện hiện đại được đưa vào ứng dụng giảng dạy nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo sát với thực tiễn từ phát huy và hoàn thiện các năng lực, kỹ năng của người học.

### 3. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (tiếng Việt)	Quản lý giáo dục
Tên chương trình (tiếng Anh)	Educational management
Trình độ đào tạo	Tiến sĩ
Mã chuyên ngành đào tạo	9140114
Khoa/Bộ môn quản lý chương trình	Khoa Tâm lý Giáo dục Bộ môn Giáo dục học
Đối tượng tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo



Hình thức tuyển sinh	Kết hợp xét tuyển và thi tuyển/Thi tuyển/Xét tuyển
Thời gian đào tạo	- Từ 36 tháng đến 60 tháng với người đã có bằng thạc sĩ - Từ 36 tháng đến 72 tháng với người chưa có bằng thạc sĩ
Hình thức đào tạo	Chính quy
Số tín chỉ yêu cầu	- 90 TC với người đã có bằng thạc sĩ - 120 TC với người chưa có bằng thạc sĩ
Điều kiện tốt nghiệp	Hoàn thành các học phần đáp ứng CDR của CTĐT và bảo vệ thành công luận án
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp	Tiến sĩ Quản lý giáo dục / Doctor of Philosophy in Master of Educational management
Vị trí làm việc	Nghiên cứu sinh tốt nghiệp ngành Quản lý giáo dục có thể công tác với tư cách là nhà nghiên cứu độc lập, nhà khoa học, nhà quản lý, giảng viên tại các trường Đại học, Cao đẳng và Viện nghiên cứu; Giảng viên, chuyên viên các trường cao đẳng, đại học; giáo viên các trường phổ thông; chuyên viên các Sở Giáo dục và cán bộ nghiên cứu về Giáo dục học, Quản lý giáo dục trong nước và nước ngoài.
Khả năng học tập nâng cao trình độ	Sau tiến sĩ ở trong và ngoài nước
Chương trình tham khảo	Đại học sư phạm Hà Nội; Học viện Quản lý giáo dục, Đại học sư phạm 2, ĐH Giáo dục (ĐH Quốc Gia Hà Nội), ĐH De La Salle (Philippine), ĐH Bolton (Anh)

### 3. Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

#### 2.1. Mục tiêu

##### 2.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo tiến sĩ Quản lý giáo dục có kiến thức lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu về khoa học Quản lý giáo dục (QLGD) và năng lực ứng dụng để giải quyết các vấn đề lý luận, thực tế QLGD đặt ra; Có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện những vấn đề mới trong khoa học giáo dục và QLGD; Hướng dẫn NCKH và hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực QLGD gắn với bối cảnh hội nhập quốc tế và năng lực QLGD số để hướng dẫn nghiên cứu khoa học và dẫn dắt chuyên môn trong cả nước và quốc tế.

##### 2.1.2. Mục tiêu cụ thể

PO1. Có kiến thức thực tế và lý thuyết cốt lõi nền tảng về lý thuyết quản lý hiện đại trong QLGD gắn với bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; Có kiến thức



tiên tiến, chuyên sâu về phát triển chương trình giáo dục, mô hình quản lý chất lượng giáo dục và nghiên cứu khoa học QLGD;

PO2. Có kỹ năng ứng dụng lý thuyết cốt lõi, nền tảng về QLGD phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học để giải quyết các vấn đề lý luận, thực tiễn quản lý và nghiên cứu khoa học QLGD một cách độc lập, sáng tạo; Có kỹ năng ứng dụng lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu về QLGD; phát triển chương trình giáo dục; quản lý giáo dục số để phát triển những tri thức mới về quản lý, nghiên cứu khoa học QLGD và điều hành chuyên môn, giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra;

PO3. Có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo; năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học và dẫn dắt chuyên môn, tư vấn chính sách với tinh thần tự chủ và trách nhiệm cao.

## 2.2. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành CTĐT, tiến sĩ QLGD đạt được các chuẩn đầu ra sau:

### \* Kiến thức

PLO1. **Vận dụng** được kiến thức cốt lõi, chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc khoa học QLGD trong nghiên cứu học thuật và phát triển nguyên lý, nội dung lý thuyết của chuyên ngành QLGD để quản trị cơ sở giáo dục và tổ chức nghiên cứu khoa học QLGD; xây dựng văn hóa tổ chức.

PLO2. **Phân tích** được những kiến thức tiên tiến, chuyên sâu về phát triển chương trình giáo dục; mô hình quản lý chất lượng giáo dục và nghiên cứu khoa học QLGD

PLO3. **Đánh giá** được kiến thức cốt lõi, nền tảng về khoa học QLGD hiện đại gắn với bối cảnh hội nhập trong thực tiễn nghề nghiệp.

### \* Kỹ năng

PLO4. **Kỹ năng làm chủ** các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển khoa học QLGD; Kỹ năng tổng hợp, bổ sung tri thức chuyên môn; Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề trong khoa học giáo dục và QLGD; đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo ...

PLO5. **Phân tích** được các vấn đề lý luận, thực tiễn về khoa học QLGD để đưa ra hướng xử lý một cách sáng tạo trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; Xây dựng và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ sở giáo dục phát triển chương trình giáo dục hiện đại.

PLO6. **Vận dụng** được kiến thức, kỹ năng về khoa học QLGD hiện đại để tư vấn, dẫn dắt đồng nghiệp, tư vấn chính sách trong QLGD và đưa ra kết luận mang tính chuyên gia; Thiết lập được các mối quan hệ với các nhà khoa học trong nước, quốc tế để thảo luận những vấn đề mới về chuyên môn và phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học QLGD; xây dựng văn hóa tổ chức.



\* *Năng lực tự chủ và trách nhiệm*

PLO7. **Tổ chức** được hoạt động nghiên cứu độc lập, sáng tạo để phát triển tri thức chuyên môn một cách tự chủ và trách nhiệm.

PLO8. Có phong cách làm việc chuyên nghiệp, thái độ cầu thị, khiêm nhường, hợp tác, cẩn thận trong học tập. Có đạo đức và liêm chính trong nghiên cứu.

### Mô tả chi tiết chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)

PI là tập hợp con của PLO

PLO <sub>m</sub>	Nội dung PLO <sub>m</sub>	PI <sub>m</sub>	Nội dung PI <sub>m</sub>
PLO1	Vận dụng được kiến thức cốt lõi, chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc khoa học QLGD trong nghiên cứu học thuật và phát triển nguyên lý, nội dung lý thuyết của chuyên ngành QLGD để quản trị cơ sở giáo dục và tổ chức nghiên cứu khoa học QLGD;	PI1.1	Vận dụng các kiến thức cốt lõi, chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc khoa học QLGD trong nghiên cứu học thuật
		PI1.2	Vận dụng các kiến thức cốt lõi, chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc khoa học QLGD để phát triển nguyên lý, nội dung lý thuyết của chuyên ngành QLGD
		PI1.3	Vận dụng các kiến thức cốt lõi, chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc khoa học QLGD để quản trị cơ sở giáo dục và tổ chức nghiên cứu khoa học QLGD; xây dựng văn hóa tổ chức
PLO2	Phân tích được những kiến thức tiên tiến, chuyên sâu về phát triển chương trình giáo dục; mô hình quản lý chất lượng giáo dục và nghiên cứu khoa học QLGD	PI2.1	Phân tích được những kiến thức tiên tiến, chuyên sâu về phát triển chương trình giáo dục;
		PI2.2	Phân tích được những kiến thức tiên tiến, chuyên sâu về mô hình quản lý chất lượng giáo dục ở các cơ sở giáo dục
		PI2.3	Phân tích được những kiến thức tiên tiến, chuyên sâu về nghiên cứu khoa học QLGD
PLO3	Đánh giá được kiến thức cốt lõi, nền tảng về khoa học QLGD hiện đại gắn với bối cảnh hội nhập trong thực tiễn nghề nghiệp;	PI3.1	Đánh giá được kiến thức cốt lõi, nền tảng về khoa học QLGD trong bối cảnh hội nhập quốc tế
		PI3.2	Đánh giá được kiến thức cốt lõi, nền tảng về khoa học QLGD trong hoạt động nghề nghiệp
PLO4	Làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển khoa học QLGD; tổng hợp, bổ sung tri thức	PI4.1	Làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển khoa học QLGD;
		PI4.2	Tổng hợp, bổ sung tri thức chuyên môn trong lĩnh vực QLGD



	chuyên môn trong lĩnh vực QLGD; Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề trong khoa học giáo dục và QLGD; đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo trong quản lý chuyên môn và QLGD.	PI4.3	Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề trong khoa học giáo dục và QLGD;
		PI4.4	Có khả năng đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo trong quản lý chuyên môn và QLGD.
PLO5	Phân tích được các vấn đề lý luận, thực tiễn về khoa học QLGD để đưa ra hướng xử lý một cách sáng tạo trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; Xây dựng và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ sở giáo dục	PI5.1	Phân tích được các vấn đề lý luận, thực tiễn về khoa học QLGD để đưa ra hướng xử lý một cách sáng tạo trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn;
		PI5.2	Xây dựng và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ sở giáo dục
PLO6	Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về khoa học QLGD hiện đại để tư vấn, dẫn dắt đồng nghiệp, tư vấn chính sách trong QLGD và đưa ra kết luận mang tính chuyên gia; Thiết lập được các mối quan hệ với các nhà khoa học trong nước, quốc tế để thảo luận những vấn đề mới về chuyên môn và phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học QLGD	PI6.1	Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về khoa học QLGD hiện đại để tư vấn, dẫn dắt đồng nghiệp, tư vấn chính sách trong QLGD và đưa ra kết luận mang tính chuyên gia;
		PI6.2	Thiết lập được các mối quan hệ với các nhà khoa học trong nước, quốc tế để thảo luận những vấn đề mới về chuyên môn và phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học QLGD; xây dựng văn hóa tổ chức
PLO7	Tổ chức được hoạt động nghiên cứu độc lập, sáng tạo để phát triển tri thức chuyên môn một cách tự chủ và trách nhiệm.	PI7.1	Tổ chức được hoạt động nghiên cứu một cách tự chủ và trách nhiệm.
		PI7.2	Tổ chức phát triển tri thức chuyên môn một cách tự chủ và trách nhiệm
PL08	Có phong cách làm việc chuyên nghiệp, thái độ cầu thị, khiêm nhường, hợp tác, cẩn thận trong học tập. Có đạo đức và liêm chính trong nghiên cứu	PI8.1	Có phong cách làm việc cầu thị, rõ ràng với đồng nghiệp và nhóm nghiên cứu, sẵn sàng hợp tác chia sẻ các chủ đề nghiên cứu
		PI8.2	Tuân thủ các quy tắc nghiên cứu trong nước và quốc tế; đạo đức quy định trích dẫn; tính bảo mật và quyền riêng tư của cá nhân tham gia nghiên cứu



### 5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu CTĐT		
	Kiến thức	Kỹ năng	Năng lực tự chủ
	PO1	PO2	PO3
PLO1	✓		
PLO2	✓		
PLO3	✓	✓	
PLO4		✓	
PLO5		✓	
PLO6		✓	
PLO7			✓
PLO8			✓

**Ghi chú:** Ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu của CTĐT.

### 6. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (ban hành theo Quyết định số 2499/QĐ-ĐHHĐ ngày 22/12/2021), chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo bao gồm người có bằng Thạc sĩ hoặc bằng đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ; có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên); có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu.

#### 6.1. Danh sách Bằng thạc sĩ ngành phù hợp

Thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục được qui định tại *Thông tư 09/2022/TT - BGDĐT quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học*. Cụ thể:

TT	Ngành	Mã ngành
1	Giáo dục học;	Mã ngành: 8140101
2	Lý luận và phương pháp dạy học	Mã ngành: 8140110
3	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Mã ngành: 8140111
4	Giáo dục và phát triển cộng đồng	Mã ngành: 8140113
5	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	Mã ngành: 8140115
6	Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy	Mã ngành: 8140116



7	Giáo dục quốc tế và so sánh	Mã ngành: 8140117
8	Giáo dục đặc biệt	Mã ngành: 8140118

## 6.2. Danh mục Bằng thạc sĩ ngành không phù hợp

Các ngành còn lại được qui định tại *Thông tư 09/2022/TT - BGDĐT* quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học

Các trường hợp khác do Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức quyết định.

<b>Các học phần học bổ sung</b>
<b><i>Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ</i></b>
Học các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành QLGD theo chương trình đào tạo hiện hành ( <i>Phụ lục 1 kèm theo</i> )
<b><i>Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ ngành chưa phù hợp (15 TC)</i></b>
Khoa học tổ chức và quản lý
Phương pháp nghiên cứu khoa học QLGD
Chính sách và kế hoạch phát triển giáo dục
Tiếp cận hiện đại và Quản lý sự thay đổi trong giáo dục
Quản lý xây dựng văn hoá nhà trường
<b><i>Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ ngành phù hợp</i></b>
- Không phải học bổ sung

Các trường hợp khác do Hiệu trưởng Trường ĐH Hồng Đức quyết định.

## 7. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

### 7.1. Phương pháp dạy - học

- *Chuẩn bị của giảng viên*: Giảng viên được giao nhiệm vụ giảng dạy học phần trong Chương trình có trách nhiệm tìm hiểu, thiết kế và soạn bài giảng theo nội dung của đề cương đã được nhà trường phê duyệt. Thường xuyên cập nhật các kiến thức, kỹ năng mới có liên quan đến nội dung của học phần để bổ sung và truyền đạt đến nghiên cứu sinh. Giảng viên phải chuẩn bị và chủ động để sẵn sàng điều chỉnh phương thức và phương pháp dạy học trong từng hoàn cảnh cụ thể như dạy học trên lớp, dạy online. Giảng viên khi lên lớp phải có đầy đủ đề cương, bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo để cung cấp cho nghiên cứu sinh. Hằng năm, giảng viên có trách nhiệm cập nhật, chỉnh sửa nội dung đề cương và bài giảng nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Bộ môn, Khoa và Nhà trường.

- *Các phương pháp dạy học*: Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách lấy người học làm trung tâm, chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy tính chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập, nghiên cứu; định hướng hiệu quả để người học đạt được các chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của cả chương



trình đào tạo. Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong đề cương học phần và đề cương chi tiết học phần đảm bảo đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của CTĐT.

- + Nhóm PP dạy-học trực tiếp (thuyết trình, thảo luận)
- + Nhóm PP dạy-học kích não (đặt vấn đề/giải quyết vấn đề)
- + Nhóm PP dạy-học tương tác (mô hình ứng xử)
- + Nhóm PP dạy-học ứng dụng công nghệ (dạy học trực tuyến...)
- + Nhóm PP dạy-học độc lập (tự học, kiểm tra cá nhân...)
- + Phương pháp chuyên gia (dự án, đề án)

- *Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học*: Chất lượng dạy của giảng viên phải thường xuyên được cải tiến nâng cao thông qua tự đánh giá của giảng viên, phản hồi của học viên và của đồng nghiệp.



## Ma trận tích hợp CDR của CTĐT và phương pháp dạy-học

PP dạy học	Chuẩn đầu ra của CTĐT							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
Thuyết trình	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Thảo luận	✓	✓	✓		✓	✓	✓	✓
Thực hành		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Tự học	✓	✓	✓	✓		✓	✓	✓
Bài tập/bài luận		✓		✓			✓	✓
Giải quyết vấn đề	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Dự án, đề án, chuyên đề	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

Ghi chú: Dùng ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa PP dạy học với CDR của CTĐT.



## 7.2. Các phương thức kiểm tra đánh giá

Đánh giá học phần được thực hiện theo Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường ĐH Hồng Đức, ban hành kèm theo Quyết định số 2499/QĐ-ĐHHD ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hồng Đức.

Đánh giá kết quả học tập dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra mỗi học phần và chương trình đào tạo. Đánh giá kết quả người học dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết để thấy được sự tiến bộ của người học từ đó làm căn cứ để đánh giá chương trình đào tạo và điều chỉnh chương trình đào tạo.

Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo, đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

## II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số tín chỉ
1	Khối kiến thức cơ sở: 07 TC	Bắt buộc	07
		Tự chọn	0
2	Kiến thức chuyên ngành: 03 TC	Bắt buộc	0
		Tự chọn	03
3	Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	Bắt buộc	08
4	Luận án tiến sĩ	Bắt buộc	72
Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 90 TC			

### 2. Danh sách và mô tả các học phần

T T	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
1	9GD211	Quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay	Học phần phân tích các tác động của bối cảnh hiện nay như đổi mới giáo dục, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số; Đổi mới mô hình và phương pháp quản lý và lãnh đạo giáo dục, yêu cầu nâng cao năng lực quản lý và lãnh đạo của đội ngũ cán bộ quản lý và lãnh đạo giáo	<i>Giáo trình/tài liệu bắt buộc</i> 1. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền (chủ biên) 2016), <i>Quản lý và lãnh đạo nhà trường</i> , NXB ĐHSP 2. Trần Kiểm (2016), <i>Tiếp cận hiện đại</i>



			<p>dục (ở cả cấp độ hệ thống và cấp độ cơ sở giáo dục) theo bối cảnh hiện nay.</p>	<p><i>trong quản lý giáo dục</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i> Nguyễn Thanh Bình (2008), <i>Giáo dục Việt Nam trong thời kỳ đổi mới</i>, Nxb Đại học Sư phạm.</p>
2	9GD212	<p>Tổ chức nghiên cứu khoa học QLGD</p>	<p>Học phần nhằm triển khai một cách chuyên sâu cách thức xây dựng một thiết kế nghiên cứu khoa học hoàn chỉnh trong QLGD; các kiến thức liên quan đến việc tổ chức thực hiện một nghiên cứu định lượng cũng như các kỹ năng, kỹ thuật và kiến thức cần thiết để thực hiện nghiên cứu độc lập bằng phương pháp định tính và kết hợp định lượng. Nội dung học phần sẽ tập trung hướng dẫn người học cách xác định vấn đề nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu trong nghiên cứu khoa học QLGD; hướng dẫn cách thức thiết kế một nghiên cứu định lượng, định tính và ứng dụng CNTT để xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu; kỹ thuật viết và đánh giá công trình nghiên cứu khoa học</p>	<p><i>Giáo trình/tài liệu bắt buộc</i> Phạm Viết Vượng (2001), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i> Nguyễn Thị Hiền (chủ biên), Phạm Ngọc Long, Ngô Thị Trang (2020), <i>Phương pháp nghiên cứu trong khoa học xã hội</i>, Nxb Khoa học và Kỹ thuật.</p>



			QLGD. Hơn nữa, nghiên cứu sinh sẽ được trang bị các kỹ thuật và công cụ được sử dụng để thực hiện luận án, dự án nghiên cứu trong lĩnh vực QLGD mà họ quan tâm.	
3	9GD213	Phát triển và quản lý chương trình giáo dục hiện đại	Học phần phát triển và quản lý chương trình giáo dục hiện đại thuộc khối kiến thức tự chọn trong phần kiến thức chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. Học phần gồm 3 chương, giới thiệu các vấn đề chung về phát triển chương trình giáo dục; các quan điểm tiếp cận phát triển chương trình hiện đại; nội dung quy trình phát triển chương trình giáo dục; nguyên tắc quản lý chương trình; nội dung quản lý chương trình giáo dục.	<p><i>Giáo trình/tài liệu bắt buộc</i></p> <p>Nguyễn Vũ Bích Hiền (chủ biên) 2015, <i>Phát triển và quản lý chương trình giáo dục</i>, NXB ĐHSP</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>Nguyễn Đức Chính (2015), <i>Phát triển chương trình giáo dục</i>, Nxb Giáo dục</p>
4	9GD214	Quản lý chất lượng giáo dục	Chuyên đề trình bày một phương thức quản lý mới trong quản lý các cơ sở giáo dục cũng như quản lý các cá nhân hoạt động trong hệ thống giáo dục: quản lý chất lượng, hay quản lý bằng chuẩn; Trình bày cơ sở lý luận của phương thức quản lý này, bắt đầu bằng khái niệm chất lượng, chất	<p><i>Giáo trình/tài liệu bắt buộc</i></p> <p>Bùi Minh Hiền - Nguyễn Vũ Bích Hiền (Chủ biên) (2020), <i>Quản lý và lãnh đạo nhà trường</i>, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>1. Trần Anh Tài (2017), <i>Quản trị</i></p>



			<p>lượng trong giáo dục. Khái niệm này được luận giải từ nhiều góc độ khác nhau, trong đó có xem xét từ góc độ quản lí; Khái niệm quản lí chất lượng, hệ thống quản lí chất lượng ở các cấp độ khác nhau cũng được phân tích, giúp phân biệt hệ thống quản lí chất lượng với các hệ thống quản lí khác; Giới thiệu một số bộ chuẩn đang được sử dụng để quản lí trong hệ thống giáo dục Việt Nam.</p>	<p>học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>2. Trần Kiểm, (2016), <i>Quản lý và lãnh đạo nhà trường hiệu quả</i>, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.</p>
5	9GD215	Xây dựng văn hóa tổ chức	<p>Học phần này nhằm cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về đặc điểm, chức năng, cấu trúc và phân loại văn hoá tổ chức; các yếu tố tác động tới sự hình thành văn hoá tổ chức; quy trình xây dựng văn hoá tổ chức; tính tất yếu của việc thay đổi văn hoá tổ chức và quản lý sự thay đổi văn hoá tổ chức.</p>	<p><i>Giáo trình/tài liệu bắt buộc</i></p> <p>1. Bùi Minh Hiền - Nguyễn Vũ Bích Hiền (Chủ biên) (2020), <i>Quản lý và lãnh đạo nhà trường</i>, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>1. Trần Anh Tài (2017), <i>Quản trị học</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>2. Trần Kiểm, (2016), <i>Quản lý và lãnh đạo nhà trường hiệu quả</i>, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.</p>



6		<i>Tiểu luận tổng quan</i>	
7	9CD201	Chuyên đề 1	
	9CD201	Chuyên đề 2	
	9CD201	Chuyên đề 3	
8	9.LA	<b>Luận án tiến sĩ</b>	

#### 4. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất	
Học kỳ 1 (03 TC)	Học kỳ 2 (07 TC)
<b>Học phần học cơ sở</b> 2. Quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay	<b>Học phần học cơ sở</b> Tổ chức nghiên cứu khoa học QLGD <b>Học phần chuyên ngành</b> 2. HP tự chọn (chọn 1 trong 3) <i>(Phát triển và quản lý chương trình giáo dục hiện đại; Xây dựng văn hóa tổ chức; Quản lý chất lượng giáo dục)</i>
Năm thứ hai	
Học kỳ 1 (08 TC)	Học kỳ 2
5. Tiểu luận tổng quan 6. Chuyên đề tiến sĩ ( <i>Chuyên đề 1,2,3</i> )	Luận án tiến sĩ
Năm thứ ba	
Học kỳ 1	Học kỳ 2
Luận án tiến sĩ (bảo vệ cấp cơ sở)	Luận án tiến sĩ (bảo vệ cấp trường)

#### 4. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT

Học phần	Chuẩn đầu ra của CTĐT							
	1	2	3	4	5	6	7	8
Quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay	✓	✓	✓	✓		✓	✓	
Tổ chức nghiên cứu khoa học QLGD	✓			✓			✓	✓
Phát triển và quản lý chương trình giáo dục hiện đại	✓	✓			✓	✓	✓	
Quản lý chất lượng giáo dục	✓	✓			✓		✓	



Học phần	Chuẩn đầu ra của CTĐT							
	1	2	3	4	5	6	7	8
Xây dựng văn hóa tổ chức	✓	✓				✓	✓	
<i>Tiểu luận tổng quan</i>	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
Chuyên đề 1		✓	✓	✓	✓	✓	✓	
Chuyên đề 2		✓	✓	✓	✓	✓	✓	
Chuyên đề 3		✓	✓	✓	✓	✓	✓	
<b>Luận án tiến sĩ</b>	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	

Ghi chú: Ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của CTĐT.

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 11 năm 2023

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Dũng

TRƯỞNG KHOA

Lê Thị Thu Hà